

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 6 - 2023

V/v: “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Thu.

Ông Phạm Xuân Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 54/2023/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **50/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023**, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lưu Thị H, sinh năm 1994; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: T, thị trấn G, huyện G, tỉnh B; chỗ ở hiện nay: Căn R0209 chung cư P, khu T, phường V, thành phố B, tỉnh B; “vắng mặt”.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm Trùng Uyên, xã Giao An, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13-02-2023, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Lưu Thị H trình bày: Chị và anh Hoàng Văn L tự nguyện tìm hiểu đã được Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện G, tỉnh B cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 12-4-2022. Sau ngày cưới, vợ chồng không chung sống cùng nhau do mỗi người làm việc một nơi, không hợp nhau nên dẫn đến mâu thuẫn và

đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2022 cho đến nay. Vợ chồng chưa có con chung. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Văn L và không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại bản tự khai ngày 04-5-2023, bị đơn là anh Hoàng Văn L trình bày: Anh và chị Lưu Thị H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện G, tỉnh B vào ngày 12-4-2022. Sau khi cưới được khoảng tháng thì xảy ra mâu thuẫn do chị H không tôn trọng anh. Nay chị H có đơn ly hôn, anh mong muốn chị H suy nghĩ lại, nếu chị H giữ nguyên quan điểm đề nghị ly hôn anh cũng đồng ý. Vợ chồng không có con chung, không có tài sản.

Tại biên bản làm việc ngày 24-4-2023 đại diện chính quyền địa phương cùng đoàn thể, cơ sở xã Giao A cung cấp: Chị Lưu Thị H và anh Hoàng Văn L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện G, tỉnh B vào năm 2022. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do hai bên không hợp nhau; vợ chồng chưa có con chung; không vướng mắc gì về kinh tế đối với địa phương. Nay chị H có đơn ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Lưu Thị H ly hôn anh Hoàng Văn L. Về án phí: Đương sự pH nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lưu Thị H, anh Hoàng Văn L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; căn cứ vào Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị H và anh Hoàng Văn L tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện G, tỉnh B năm 2022 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau cưới, giữa chị H và anh L xảy ra mâu thuẫn do không hợp nhau. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh L mâu thuẫn đã trầm trọng, nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, chấp nhận nguyện vọng của chị H xin ly hôn anh L là phù hợp.

[3] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị H pH nộp án phí ly hôn sơ thẩm; Chị H, anh L có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Lưu Thị H và anh Hoàng Văn L.

2. Về án phí ly hôn: Chị Lưu Thị H pH nộp 300.000 đồng. Chị H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0000452 ngày 07-4-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy; nay đối trừ, chị H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Lưu Thị H và anh Hoàng Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND thị trấn G;
- UBND xã Giao A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trần Thị Thu Hiền

